

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH A  
Tỉnh Hậu Giang**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/KDTM-ST  
Ngày: 23-7-2021  
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng và  
hợp đồng bảo lãnh

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Chúc Linh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Văn Cho

2. Bà Lê Thanh Xuân

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 7 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2020/TLST-KDTM ngày 21 tháng 10 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng bảo lãnh theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2021/QĐXX-ST ngày 16 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV

Địa chỉ: Số 89, LH, phường LH, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vưu Chí T

Địa chỉ: Tầng 1 Tòa nhà ACM, số 96, CT, Phường 4, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: Tầng 5, số 49, CMT8, phường AT, quận BT, thành phố Cần Thơ – Vắng mặt.

*2. Bị đơn:* Công ty TNHH sản xuất thương mại xây dựng MP

Địa chỉ: Số 206, Quốc lộ 1A, xã TPT, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trần Nhân Giả – Giám đốc  
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Anh T, ông Nguyễn Trần Nhân G

Địa chỉ: Số 82, đường C1, khu dân cư TL, khu vực TP, phường PT, quận CR, thành phố Cần Thơ – Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Vuur Chí T trình bày như sau: Ngày 28/7/2017, giữa Công ty TNHH sản xuất thương mại xây dựng MP (sau đây gọi tắt là Công ty MP) và Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV (sau đây gọi tắt là VPBank) đã ký hợp đồng cho vay hạn mức. Theo đó, hai bên thỏa thuận hạn mức cho vay là 1.500.000.000đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng), thời hạn vay 12 tháng tính từ ngày 28/7/2017. Trong thời hạn này, bên vay là Công ty MP có thể vay vốn, trả nợ nhiều lần nhưng dư nợ tại mọi thời điểm không được vượt quá hạn mức 1.500.000.000đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng). Mỗi lần vay vốn, các bên sẽ ký một khế ước nhận nợ để ghi nhận thông tin chi tiết về khoản vay vốn từng lần mà bên Ngân hàng cấp cho bên vay. Sau khi ký hợp đồng cho vay hạn mức, phía Công ty MP đã được VPBank giải ngân các khoản vay cụ thể như sau:

Lần 01: Vào ngày 28/7/2017, vay số tiền 311.000.000đồng, theo khế ước nhận nợ số: SME/CTO/17/0028/HDHM-01 ngày 28/07/2017. Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 18.2% /năm điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần.

Lần 02: Vào ngày 02/8/2017, vay số tiền 930.703.919đồng, theo khế ước nhận nợ số: SME/CTO/17/0090/HDHM-02 ngày 02/08/2017. Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 18.2% /năm điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần.

Lần 03: Vào ngày 11/8/2017, vay số tiền 139.000.000đồng, theo khế ước nhận nợ số: SME/CTO/17/0090/HDHM-03 ngày 11/08/2017. Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 18.2% /năm điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần.

Lần 04: Vào ngày 31/8/2017, vay số tiền 143.390.500đồng, theo khế ước nhận nợ số: SME/CTO/17/0090/HDHM-04 ngày 31/08/2017. Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 18.1% /năm điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần.

Lần 05: Vào ngày 07/9/2017, vay số tiền 91.400.000đồng, theo khế ước nhận nợ số: SME/CTO/17/0090/HDHM-05 ngày 07/9/2017. Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 18.1% /năm điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần.

Lần 06: Các bên đã tất toán thanh toán nợ xong.

Lần 07: Vào ngày 10/10/2017, vay số tiền 91.400.000đồng, theo khế ước nhận nợ số: SME/CTO/17/0090/HDHM-07 ngày 10/10/2017. Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 17.7%/năm điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần.

Lần 08: Vào ngày 24/10/2017, vay số tiền 89.000.000đồng, theo khế ước nhận nợ số: SME/CTO/17/0090/HDHM-08 ngày 24/10/2017. Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 17.7%/năm điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần.

Lần 09: Vào ngày 16/11/2017, vay số tiền 110.000.000đồng, theo khế ước nhận nợ số: SME/CTO/17/0090/HDHM-09 ngày 16/11/2017. Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 17.7%/năm điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần.

Lần 10: Vào ngày 02/12/2017, vay số tiền 60.000.000đồng, theo khế ước nhận nợ số: SME/CTO/17/0090/HDHM-10 ngày 02/12/2017. Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 18.2%/năm điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần.

Lần 11: Vào ngày 13/12/2017, vay số tiền 92.000.000 đồng, theo khế ước nhận nợ số: SME/CTO/17/0090/HDHM-11 ngày 13/12/2017. Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 18.3%/năm điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần.

Lần 12: Vào ngày 06/01/2018, vay số tiền 150.000.000đồng, theo khế ước nhận nợ số: SME/CTO/17/0090/HDHM-12 ngày 06/01/2018. Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 18.5%/năm điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần.

Lần 13: Đã thanh toán xong.

Lần 14: Vào ngày 06/02/2018, vay số tiền 249.901.270đồng, theo khế ước nhận nợ số: SME/CTO/17/0090/HDHM-14 ngày 06/02/2018. Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 17.8%/năm điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần.

Lần 15: Vào ngày 13/3/2018, vay số tiền 150.000.000đồng, theo khế ước nhận nợ số: SME/CTO/17/0090/HDHM-15 ngày 13/03/2018. Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 17.8%/năm điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần.

Lần 16: Vào ngày 29/3/2018, vay số tiền 75.000.000đồng, theo khế ước nhận nợ số: SME/CTO/17/0090/HDHM-16 ngày 29/03/2018. Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 17.3%/năm điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần.

Lần 17: Vào ngày 12/4/2018, vay số tiền 139.400.000đồng, theo khế ước nhận nợ số: SME/CTO/17/0090/HDHM-17 ngày 12/04/2018. Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 17.3%/năm điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần.

Đồng thời, vào ngày 17/8/2017 Công ty MP và VPBank đã ký kết Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản đảm bảo, thể hiện tại hợp đồng số SME/CTO/17/08/02/HDMT-TD ngày 17 tháng 08 năm 2017 với số tiền là 150.000.000đồng, thời hạn sử dụng 60 tháng.

Các khoản vay nêu trên được bà Nguyễn Anh T và ông Nguyễn Trần Nhân G bảo lãnh. Thỏa thuận bảo lãnh được thể hiện tại các hợp đồng sau:

- Hợp đồng bảo lãnh số SME/CTO/17/0090/HDBL-01 (sau đây gọi là Hợp đồng bảo lãnh số 1) được bên nhận bảo lãnh là VPBank, bên bảo lãnh là ông Nguyễn Trần Nhẫn G và bên được bảo lãnh là Công ty MP ký vào 28/7/2017.

- Hợp đồng bảo lãnh số SME/CTO/17/0090/HDBL (sau đây gọi là Hợp đồng bảo lãnh số 2) được bên nhận bảo lãnh là VPBank, bên bảo lãnh là bà Nguyễn Anh T và bên được bảo lãnh là Công ty MP ký vào 28/7/2017.

Theo Hợp đồng bảo lãnh số 1 và 2 nêu trên thì bà Nguyễn Anh T và ông Nguyễn Trần Nhẫn G đồng ý, bằng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của bên được bảo lãnh đối với bên ngân hàng phát sinh từ Hợp đồng cho vay hạn mức số SME/CTO/17/0090/HDHM ký ngày 28/7/2017 và các hợp đồng, văn bản tín dụng khác ký giữa bên được bảo lãnh và bên nhận bảo lãnh bao gồm các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, các khế ước nhận nợ và văn bản liên quan.

- Hợp đồng bảo lãnh số SME/CTO/17/08/02/HDBL (sau đây gọi là Hợp đồng bảo lãnh số 3) được bên nhận bảo lãnh là VPBank, bên bảo lãnh là bà Nguyễn Anh T và bên được bảo lãnh là Công ty MP ký vào 17/8/2017. Theo Hợp đồng này, bà Nguyễn Anh T đồng ý bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân của mình, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của bên được bảo lãnh đối với bên Ngân hàng phát sinh từ Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm số SME/CTO/17/08/02/HĐMT-TD ngày 17/8/2017.

Quá trình thực hiện hợp đồng phía Công ty MP vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên VPBank khởi kiện yêu cầu Công ty Minh Phát thanh toán toàn bộ dư nợ gốc và lãi như sau:

Tính đến ngày 23/7/2021: Nợ gốc là 1.557.552.131đồng, lãi trên dư nợ gốc: 1.520.556.322đồng; lãi chậm trả lãi: 283.609.911đồng, tổng cộng là 3.316.718.364đồng.

Quá trình tố tụng tại tòa án, người đại diện theo pháp luật của bị đơn tại thời điểm vay vốn là bà Nguyễn Anh T, đến ngày 07/8/2018 người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Trần Nhẫn G vắng mặt tại nơi cư trú và địa chỉ Công ty MP. Tòa án đã thực hiện việc thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 30 ngày về việc VPBank khởi kiện Công ty MP yêu cầu thanh toán nợ, đồng thời niêm yết Giấy triệu tập, các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của Bộ luật tố tụng 2015 tại nơi cư trú và địa chỉ Công ty MP nhưng bà

Nguyễn Anh TP và ông Nguyễn Trần Nhân GP vắng mặt. Vì vậy, Tòa án không lấy được lời khai của bà Nguyễn Anh TP và ông Nguyễn Trần Nhân GP.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Vuur Chí TP vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt và có gửi bản tự khai, bảng kê tính lãi đến ngày 23/7/2021 là ngày xét xử sơ thẩm. Người đại diện theo pháp luật của bị đơn là ông Nguyễn Trần Nhân GP và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Anh TP mặc dù đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định pháp luật, đảm bảo đúng về thời hạn cũng như trình tự thủ tục. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán các khoản nợ vay theo hợp đồng cho vay hạn mức ký vào ngày 28/7/2017 và các khế ước nhận nợ tương ứng với các lần nhận tiền vay, tổng cộng là 3.316.718.364 đồng. Trong đó, nợ gốc là 1.557.552.131 đồng, lãi trên dư nợ gốc: 1.520.556.322 đồng; lãi chậm trả lãi: 283.609.911 đồng. Phía nguyên đơn đã cung cấp được các hợp đồng cho vay hạn mức, các khế ước nhận nợ có chữ ký, đóng dấu của bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán nợ cho nguyên đơn, trường hợp bị đơn không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì bên bảo lãnh là ông Nguyễn Trần Nhân GP và bà Nguyễn Anh Tú phải thực hiện nghĩa vụ của bị đơn đối với nguyên đơn.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng các Điều 335, Điều 336, Điều 463, Điều 466, Điều 470 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 91 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:*

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn là ngân hàng VPBank cho rằng Công ty MP có vay tiền tại VPBank và được ông Nguyễn Trần Nhân GP, bà Nguyễn Anh T bảo lãnh, quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty MP vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ đó phát sinh tranh chấp. Xét đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng bảo lãnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vắng mặt tại phiên tòa và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 để xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Nguyên đơn là VPBank khởi kiện bị đơn là Công ty MP yêu cầu thanh toán các khoản nợ vay và nợ thẻ tín dụng. Cụ thể như sau:

1/ Khoản vay giải ngân ngày 28/7/2017: Nợ gốc còn phải trả là 77.720.000đồng, lãi phải trả là 70.718.802đồng, lãi phạt chậm trả lãi là 12.577.036đồng. Tổng là 161.015.838đồng.

2/ Khoản vay giải ngân ngày 02/8/2017: Nợ gốc còn phải trả là 310.223.919đồng, lãi phải trả là 297.040.466đồng, lãi phạt chậm trả lãi là 55.804.434đồng. Tổng cộng là 663.068.818đồng.

3/ Khoản vay giải ngân ngày 11/8/2017: Nợ gốc còn phải trả là 34.600.000đồng, lãi phải trả là 31.444.163đồng, lãi phạt chậm trả lãi là 5.627.962đồng. Tổng cộng là 71.672.125đồng.

4/ Khoản vay giải ngân ngày 31/8/2017: Nợ gốc còn phải trả là 47.790.500đồng, lãi phải trả là 43.169.874đồng, lãi phạt chậm trả lãi là 7.630.041đồng. Tổng cộng là 98.590.415đồng.

5/ Khoản vay giải ngân ngày 07/9/2017: Nợ gốc còn phải trả là 24.146.316đồng, lãi phải trả là 21.808.454đồng, lãi phạt chậm trả lãi là 3.891.640đồng. Tổng cộng là 49.846.410đồng.

6/ Khoản vay giải ngân ngày 10/10/2017: Nợ gốc còn phải trả là 45.680.000đồng, lãi phải trả là 42.102.263đồng, lãi phạt chậm trả lãi là 7.626.886đồng. Tổng cộng là 95.409.149đồng.

7/ Khoản vay giải ngân ngày 24/10/2017: Nợ gốc còn phải trả là 43.167.938đồng, lãi phải trả là 38.916.933đồng, lãi phạt chậm trả lãi là 6.882.805đồng. Tổng cộng là 88.967.676đồng.

8/ Khoản vay giải ngân ngày 16/11/2017: Nợ gốc còn phải trả là 64.000.000đồng, lãi phải trả là 58.709.153đồng, lãi phạt chậm trả lãi là 10.565.041đồng. Tổng cộng là 133.274.194đồng.

9/ Khoản vay giải ngân ngày 02/12/2017: Nợ gốc còn phải trả là 35.000.000đồng, lãi phải trả là 32.553.564đồng, lãi phạt chậm trả lãi là 5.837.301đồng. Tổng cộng là 73.390.865đồng.

10/ Khoản vay giải ngân ngày 13/12/2017: Nợ gốc còn phải trả là 61.320.000đồng, lãi phải trả là 56.815.125đồng, lãi phạt chậm trả lãi là 10.378.808đồng. Tổng cộng là 128.513.933đồng.

11/ Khoản vay giải ngân ngày 06/01/2018: Nợ gốc còn phải trả là 112.500.000đồng, lãi phải trả là 107.073.864đồng, lãi phạt chậm trả lãi là 19.522.713đồng. Tổng cộng là 239.096.577đồng.

12/ Khoản vay giải ngân ngày 06/02/2018: Nợ gốc còn phải trả là 208.241.270đồng, lãi phải trả là 192.958.750đồng, lãi phạt chậm trả lãi là 35.169.749đồng. Tổng cộng là 436.369.769đồng.

13/ Khoản vay giải ngân ngày 13/3/2018: Nợ gốc còn phải trả là 137.500.000đồng, lãi phải trả là 124.624.793đồng, lãi phạt chậm trả lãi là 22.859.929đồng. Tổng cộng là 284.984.722đồng.

14/ Khoản vay giải ngân ngày 29/3/2018: Nợ gốc còn phải trả là 68.750.000đồng, lãi phải trả là 62.343.124đồng, lãi phạt chậm trả lãi là 11.048.874đồng. Tổng cộng là 142.141.998đồng.

15/ Khoản vay giải ngân ngày 12/4/2018: Nợ gốc còn phải trả là 139.400.000đồng, lãi phải trả là 128.292.724đồng, lãi phạt chậm trả lãi là 23.186.694đồng. Tổng cộng là 290.879.418đồng.

16/ Nợ thẻ phát hành ngày 19/8/2017, gốc phải trả là 147.512.188đồng, lãi còn phải trả 211.984.268. Tổng cộng là 359.496.456đồng.

Từ đây, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả nợ gốc là 1.557.552.131đồng, nợ lãi là 1.520.556.322đồng, phạt chậm trả lãi là 238.609.911đồng. Tổng cộng nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả tính đến ngày 23/7/2021 là 3.316.718.364đồng. Yêu cầu bị đơn tiếp tục trả lãi phát sinh thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết từ ngày 24/7/2021 cho đến khi trả hết nợ.

[3.1] Xét hiệu lực của hợp đồng cho vay hạn mức; các khế ước nhận nợ và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng: Hợp đồng cho vay hạn mức số SME/CTO/17/0090/HDHM được ký kết vào ngày 28/7/2017

giữa VPBank và Công ty MP được lập thành văn bản, thể hiện nội dung thỏa thuận và được các bên ký tên, đóng dấu. Hồ sơ vay vốn có bản sao CMND, hộ khẩu và giấy đăng ký kinh doanh của Công ty MP. Các khế ước nhận nợ được lập thành văn bản, thể hiện nội dung thỏa thuận giữa các bên về việc vay tiền, các bên có ký tên, đóng dấu và phía Công ty MP cũng đã nhận tiền giải ngân từ VPBank phù hợp với số tiền ghi trong các khế ước nhận nợ. Vì vậy, có cơ sở xác định hợp đồng cho vay hạn mức; các khế ước nhận nợ và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ là phù hợp quy định pháp luật.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định, giữa VPBank và Công ty MP có thỏa thuận vay vốn như phía VPBank trình bày. Người đại diện theo pháp luật của Công ty MP là ông Nguyễn Trần Nhân GP và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Anh T sau khi vay vốn đã không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận. Từ khi VPBank khởi kiện, Tòa án đã thực hiện việc triệu tập người đại diện theo pháp luật của Công ty MP và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Anh TP và ông Nguyễn Trần Nhân GP bằng hình thức đăng thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng, thực hiện niêm yết thông báo thụ lý vụ án, văn bản tố tụng tại nơi cư trú và địa chỉ công ty do ông GP, bà TP vắng mặt tại nơi cư trú nhưng bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt, không rõ lý do, tự từ bỏ quyền phản bác đối với yêu cầu của nguyên đơn.

[3.2] Xét hiệu lực của các hợp đồng bảo lãnh: Tại thời điểm ngày 28/7/2017 khi Công ty MP vay vốn tại VPBank, bà Nguyễn Anh TP là người đại diện theo pháp luật của Công ty MP, ông Nguyễn Trần Nhân GP và bà Nguyễn Anh TP là vợ chồng hợp pháp. Vì vậy, khi Công ty MP vay tiền tại VPBank, bà TP và ông GP đã ký hợp đồng bảo lãnh cho các khoản vay tại VPBank. Các hợp đồng bảo lãnh số SME/CTO/17/0090/HDBL-01 và hợp đồng bảo lãnh số SME/CTO/17/0090/HDBL ký cùng ngày 28/7/2017 được lập thành văn bản, thể hiện rõ phạm vi bảo lãnh, quyền và nghĩa vụ của các bên bảo lãnh, nhận bảo lãnh và được bảo lãnh. Theo đó, bà TP và ông GP “....*đồng ý, bằng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của bên được bảo lãnh đối với bên ngân hàng phát sinh từ Hợp đồng cho vay hạn mức số SME/CTO/17/0090/HDHM ký ngày 28/7/2017 và các hợp đồng, văn bản tín dụng khác ký giữa bên được bảo lãnh và bên nhận bảo lãnh bao gồm các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, các khế ước nhận nợ và văn bản liên quan.*”;

Tại Hợp đồng bảo lãnh số SME/CTO/17/08/02/HDBL được ký kết vào ngày 17/8/2017 giữa bên bảo lãnh là bà Nguyễn Anh T, bên được bảo lãnh là



Công ty MP và bên nhận bảo lãnh là VPBank, theo đó bà Nguyễn Anh T *“...đồng ý, bằng toàn bộ tài sản cá nhân của mình, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của bên được bảo lãnh đối với bên Ngân hàng phát sinh từ Giấy đề nghị kiểm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm số SME/CTO/17/08/02/HĐMT-TD ngày 17/8/2017.”*

Như vậy, có cơ sở xác định bà Nguyễn Anh T và ông Nguyễn Trần Nhân G có ký hợp đồng bảo lãnh cho các khoản vay hạn mức cho Công ty MP tại VPBank; bà Nguyễn Anh T có ký hợp đồng bảo lãnh khoản nợ thẻ tín dụng của Công ty MP tại VPBank. Đối chiếu với Điều 335 và Điều 336 của Bộ Luật dân sự 2015 về Bảo lãnh và phạm vi bảo lãnh thì bên bảo lãnh *“sẽ thực hiện nghĩa vụ thay cho bên được bảo lãnh, nếu khi đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ mà bên được bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ.”* Phạm vi bảo lãnh *“bao gồm tiền lãi trên nợ gốc, tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại, lãi trên số tiền chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.”*

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là VPBank đối với bị đơn là Công ty MP. Buộc Công ty MP có nghĩa vụ trả cho VPBank số tiền nợ tính đến ngày 23/7/2021 tổng cộng là 3.316.718.364đồng. Trong đó, nợ gốc là 1.557.552.131đồng, nợ lãi là 1.520.556.322đồng, phạt chậm trả lãi là 238.609.911đồng. Đồng thời buộc Công ty MP tiếp tục trả lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng cho vay hạn mức và các khế ước nhận nợ, Giấy đề nghị kiểm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ cho đến khi thanh toán hết nợ.

Trường hợp, Công ty MP không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ cho VPBank thì bà Nguyễn Anh T và ông Nguyễn Trần Nhân G phải thực hiện nghĩa vụ thay cho Công ty MP, trả cho VPBank số tiền nợ tính đến ngày 23/7/2021 đối với các khoản vay thuộc hợp đồng cho vay hạn mức là 2.957.221.908đồng. Tiếp tục lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng cho vay hạn mức và các khế ước nhận nợ cho đến khi thanh toán hết nợ.

Bà Nguyễn Anh T phải thực hiện nghĩa vụ thay cho Công ty MP, trả cho VPBank số tiền nợ tính đến ngày 23/7/2021 đối với khoản nợ thẻ tín dụng quốc tế là 359.496.456đồng. Tiếp tục lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán hết nợ.

**[4]** Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án thì bị đơn là Công ty

Minh Phát phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm với số tiền là  $[72.000.000\text{đồng} + (1.316.718.364\text{đồng} \times 2\%)] = 98.334.367\text{đồng}$ .

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A là phù hợp nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, Điều 227, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng các Điều 335, Điều 336, Điều 463, Điều 466, Điều 470 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 91 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần VVTV đối với bị đơn là Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại xây dựng MP.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại xây dựng MP trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV số tiền nợ tính đến ngày 23 tháng 7 năm 2021 là 3.316.718.364đồng (Ba tỷ ba trăm mười sáu triệu bảy trăm mười tám ngàn ba trăm sáu mươi bốn đồng). Trong đó, nợ gốc là 1.557.552.131đồng (Một tỷ năm trăm năm mươi bảy triệu năm trăm năm mươi hai ngàn một trăm ba mươi một đồng), nợ lãi là 1.520.556.322đồng (Một tỷ năm trăm hai mươi triệu năm trăm năm mươi sáu ngàn ba trăm hai mươi hai đồng), phạt chậm trả lãi là 238.609.911đồng (Hai trăm ba mươi tám triệu sáu trăm lẻ chín ngàn chín trăm mười một đồng). Đồng thời Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại xây dựng MP phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng cho vay hạn mức và các khế ước nhận nợ, Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế cho đến khi thanh toán hết nợ.

Trường hợp, Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại xây dựng MP không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ cho Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV đối với các khoản nợ phát sinh từ hợp đồng cho vay hạn mức số SME/CTO/17/0090/HDHM ký ngày 28/7/2017 tính đến ngày 23/7/2021 là 2.957.221.908đồng (Hai tỷ chín trăm năm mươi bảy triệu hai trăm hai mươi một ngàn chín trăm lẻ tám đồng) và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng cho vay hạn mức và các khế ước nhận nợ từ sau ngày 23/7/2021 thì bà Nguyễn Anh T và ông Nguyễn Trần Nhẫn G phải thực hiện nghĩa vụ thay

cho Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại xây dựng MP, trả cho Ngân hàng hương mại cổ phần VNTV số tiền nợ tính đến ngày 23 tháng 7 năm 2021 là 2.957.221.908 đồng (Hai tỷ chín trăm năm mươi bảy triệu hai trăm hai mươi một ngàn chín trăm lẻ tám đồng) và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng cho vay hạn mức số SME/CTO/17/0090/HDHM ký ngày 28/7/2017 và các khế ước nhận nợ kể từ ngày 24 tháng 7 năm 2021 cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại xây dựng MP không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ thẻ tín dụng tính đến ngày 23 tháng 7 năm 2021 là 359.496.456 đồng (Ba trăm năm mươi chín triệu bốn trăm chín mươi sáu ngàn bốn trăm năm mươi sáu đồng) và lãi phát sinh từ sau ngày 23 tháng 7 năm 2021 thì bà Nguyễn Anh T phải thay Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại xây dựng MP trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV số tiền nợ thẻ tín dụng tính đến ngày 23 tháng 7 năm 2021 là 359.496.456 đồng (Ba trăm năm mươi chín triệu bốn trăm chín mươi sáu ngàn bốn trăm năm mươi sáu đồng) và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng số SME/CTO/17/08/02/HĐMT-TD ký ngày 17/8/2017, kể từ ngày 24 tháng 7 năm 2021 cho đến khi trả hết nợ.

2. Về án phí: Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại xây dựng MP phải chịu 98.334.367 đồng (Chín mươi tám triệu ba trăm ba mươi bốn ngàn ba trăm sáu mươi bảy đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV được nhận lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 39.765.000 (Ba mươi chín triệu bảy trăm sáu mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005645 ngày 21 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

3. Nguyên đơn là Ngân hàng hương mại cổ phần VNTV và bị đơn là Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại xây dựng MP có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành A;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Chúc Linh**